

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**
**thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị
về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Kết luận số 36-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp trong tỉnh; tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW trong các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị nhằm sớm phát huy hiệu quả chủ trương của Đảng về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới.

2. Kết luận số 36-KL/TW phải được thực hiện đồng bộ, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị có liên quan đối với công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động; xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo Kết luận số 36-KL/TW phù hợp với đặc điểm, điều kiện, nhu cầu sử dụng nước của từng ngành, lĩnh vực, địa phương trong tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ sinh hoạt cho người dân trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; bảo đảm mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước một cách công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hoà nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các rủi ro thiệt hại từ các thảm

họa, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Bảo đảm 95% hộ gia đình ở thành thị và 60% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết căn bản nước sinh hoạt cho một số vùng nông thôn đang thiếu nước sinh hoạt; cung cấp nước ổn định cho sản xuất; tổ chức sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng chống lũ theo thiết kế.

- Đến năm 2030: Bảo đảm 100% hộ gia đình ở thành thị và 65% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết căn bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước cho sản xuất, nhất là đối với vùng ven biển, vùng nông thôn đang thiếu nước, các vùng khó khăn về nguồn nước; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các đập, hồ chứa nước, công trình cấp nước sinh hoạt, hệ thống đê điều, công trình phòng chống thiên tai hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; khai thác, sử dụng có hiệu quả, phòng chống suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại một số lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi, các hồ điều hòa trong khu đô thị, khu dân cư; chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu 100% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và phòng chống suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi, các hồ điều hòa trong khu đô thị, khu dân cư; hoàn thiện chính sách về nước đồng bộ, thống nhất liên ngành, liên vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, toàn dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, phải xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng; vai trò của

Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp của tỉnh trong tuyên truyền, vận động nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

2. Hoàn thiện chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước nhằm khuyến khích, thu hút mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trên lĩnh vực bảo đảm an ninh, an toàn nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, đáp ứng tốt yêu cầu công tác trong tình hình mới.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ cho người dân tại các vùng khó khăn về nguồn nước, khan hiếm nước, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai. Bố trí nguồn lực, trước hết là nguồn ngân sách nhà nước để nâng cấp, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước trước mùa mưa lũ; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình dự án đầu tư công, thu hút nguồn vốn ODA để đầu tư xây dựng, nâng cấp đập, hồ chứa nước đa mục tiêu, hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm nâng cao năng lực cấp nước, tiêu thoát nước, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước. Rà soát, sắp xếp bộ máy các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Thành lập, củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở phù hợp với đặc thù của từng địa phương:

3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản

- Tăng cường nghiên cứu, dự báo, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, đô thị hóa ở các lưu vực sông. Tiếp tục triển khai nghiên cứu, xây dựng tầm nhìn, kịch bản phát triển, giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, bảo vệ môi trường nước, nhất là giải pháp dài hạn cho khu vực vùng ven biển và các vùng có nguy cơ cao về mất an ninh nguồn nước. Bảo vệ tốt khu vực lấy nước sinh hoạt.

- Tăng cường công tác điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng, chất lượng nguồn nước và năng lực kết cấu hạ tầng ngành nước phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Xây dựng và vận hành hệ

thông cơ sở dữ liệu về hồ chứa nước, mức độ bảo đảm an ninh nguồn nước, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, kịp thời giữa các ngành, địa phương, đơn vị liên quan. Nghiên cứu, tính toán cân đối đủ nước tại chỗ, chủ động tích trữ, điều tiết và sử dụng hiệu quả nguồn nước từ các hồ chứa thủy lợi phục vụ sản xuất, dân sinh, phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng cho vùng hạ du.

4. Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

- Rà soát, cơ cấu, sắp xếp lại các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, theo dõi, giám sát sử dụng nước để giảm thất thoát, lãng phí nước trong sinh hoạt và sản xuất; tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả, góp phần giảm lượng phát thải khí nhà kính. Triển khai các giải pháp bổ sung nguồn nước đối với sản xuất nông nghiệp tại các vùng khan hiếm nước, xâm nhập mặn, phù hợp với điều kiện nguồn nước.

- Đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước, chuyên nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu. Đầu tư khép kín, hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi, bảo đảm chủ động trữ nước ngọt, điều hoà, phân phối nguồn nước trong tỉnh. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình nước sạch hiện có; xây dựng mới các công trình cấp nước sạch nông thôn, đô thị, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới. Thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

- Xây dựng và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các đề án nâng cao hiệu quả quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn.

- Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng thoát lũ, trong đó ưu tiên các công trình có nguy cơ rủi ro cao. Nghiên cứu đầu tư xây dựng mới các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt để tích trữ nước, chuyên nước, ngăn mặn, cắt giảm lũ, như: Đầu tư xây mới hồ Châu Giang; nâng cấp, sửa chữa nâng cao năng lực cấp nước hồ Vực Tròn; nghiên cứu giải pháp chuyển nước phục vụ các xã vùng phía Bắc huyện Bồ Trạch thường xuyên bị hạn... Nâng cấp, hiện đại hoá các công trình phòng, chống tác hại của nước, bảo đảm an toàn chống lũ, nước biển dâng kết hợp nhiệm vụ kiểm soát nguồn nước.

- Rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các

đập, hồ chứa nước, sửa chữa nâng cấp đập kết hợp nạo vét bồi lắng lòng hồ, tăng dung tích phòng lũ của hồ chứa phù hợp. Lắp đặt và hiện đại hoá hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, kết nối với hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn để phục vụ quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước theo thời gian thực. Tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, thực sự bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập.

6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

- Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh trên địa bàn tỉnh. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi; hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thực hiện giải pháp thoát lũ, giảm ngập lụt cho khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng; giải pháp thoát lũ, giảm ngập lụt cho khu vực Lệ Thủy, Quảng Ninh, thành phố Đồng Hới.

- Rà soát, nâng cấp, hiện đại hoá mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, chú trọng mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng; tiếp nhận và vận hành hệ thống cảnh báo động đất, sóng thần. Xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, hệ thống đê sông, đê biển. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển.

7. Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

- Ứng dụng vật liệu thân thiện với môi trường, công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thông minh phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước. Chú trọng áp dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số để chủ động quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính.

- Ưu tiên ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để tái sử dụng nước, phát triển, tạo nguồn nước mới, thu, tích trữ, điều tiết, điều hòa, chuyển nguồn nước; sử dụng tiết kiệm nước, hiệu quả, an toàn, tuần hoàn, giảm thất thoát nước, tăng hiệu quả sử dụng nước; giám sát, quan trắc an toàn cho hệ thống hồ, đập, mạng lưới khí tượng thủy văn và hệ thống quan trắc, cảnh báo động đất, sóng thần; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng; tổ

chức triển khai thực hiện hiệu quả chương trình khoa học, công nghệ phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

- Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là rác thải, nước thải sinh hoạt, công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Cập nhật đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải.

- Xây dựng và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hoá chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước dưới đất ở khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn, vùng hạn chế khai thác; tăng cường sử dụng nước mặt. Bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn; triển khai thực hiện việc chuyển đổi rừng sản xuất sang rừng phòng hộ trong các lưu vực hồ chứa; phủ xanh đất trống, đồi núi trọc; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy, các hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Kết luận số 36-KL/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích; kiểm điểm trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu ở những nơi vi phạm về các nội dung bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gắn với các đề án của Chính phủ; chú trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

3. Các đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh công tác vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện Kết luận số 36-KL/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn công tác tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 36-KL/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kết luận số 36-KL/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng, } (để b/c)
- BCS đảng Bộ NN và PTNT,
- Vụ TH, Vụ ĐP I, VPTW,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Trần Hải Châu